

Số: 1975 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Sóc Trăng tại Tờ trình số 186/TTr-SNN ngày 07 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải
quyết đối với 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi
trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Sóc Trăng.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc
Trăng, triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo
quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định
này, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện việc

xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đúng theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

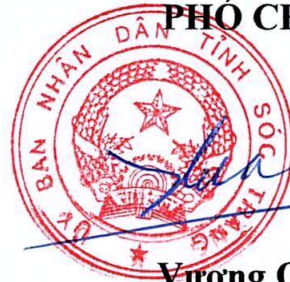
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

Cmt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH
VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1975 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thủ tục: Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm |
|--------------------|---|---|---------------------|--|
| Bước 1 | <p>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp. + Chuyển hồ sơ về Phòng Kế hoạch tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý. | <p>Công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trung tâm)</p> | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC). - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được cập nhật dữ liệu. |
| Bước 2 | <p>Xem xét, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản về việc hồ sơ chưa hợp lệ và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, và chuyển qua Bước 3. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo bằng văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ, và chuyển qua Bước 5. | <p>Phòng Kế hoạch tài chính + lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | 4,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo về tính hợp lệ hoặc chưa hợp lệ của hồ sơ, đã được lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. |
| Bước 3 | <p>Hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển</p> | <p>Tổ chức đầu mối</p> | 30 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ được hoàn thiện gửi lại Sở Nông |

| | | | | |
|--------|--|---|--------------------|--|
| | nông thôn. Chuyển qua Bước 4 | của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | | ng nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. |
| Bước 4 | Kiểm tra và thông báo bằng văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ sau khi bổ sung, sửa đổi. Chuyển qua Bước 5. | Phòng Kế hoạch tài chính + lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 05 ngày làm việc | Văn bản thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ sau khi bổ sung, sửa đổi, đã được lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký. |
| Bước 5 | Tham mưu thành lập Tổ thẩm định, kiểm tra thực tế khi cần thiết, họp thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: Tham mưu trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận. - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu: Tham mưu trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. | Phòng Kế hoạch tài chính + lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 16,5 ngày làm việc | - Văn bản trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, hoặc văn bản trả lời, kèm theo hồ sơ TTHC. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. |
| Bước 6 | Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, hoặc văn bản trả lời nếu không đồng ý. | Ủy ban nhân dân tỉnh | 08 ngày làm việc | - Kết quả giải quyết TTHC đã được ký duyệt, hoặc văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| Bước 7 | - Nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh, số hóa kết quả giải quyết và xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thông báo cho tổ chức/cá nhân nhận kết quả theo quy định. - Thu phí, lệ phí (nếu có). * Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, bộ phận giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thông báo | Công chức Văn phòng Sở + Công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm | 0,5 ngày làm việc | - Kết quả giải quyết TTHC được xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc văn bản trả lời được trao cho tổ chức/cá nhân. - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). - Phiếu kiểm soát quá |



| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | bằng văn bản cho công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm và gửi văn bản xin lỗi tổ chức/cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian gia hạn trả kết quả (việc hẹn ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần), cập nhật hồ sơ lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. | | | trình giải quyết hồ sơ đã được ký duyệt. |
| <p style="text-align: center;">Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. * Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. | | | | |

